

BÁO CÁO THAY ĐỔI VỀ SỞ HỮU CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN/NHÀ ĐẦU TƯ LỚN

REPORT ON CHANGES IN RATES OF OWNERSHIP OF GROUP OF RELATED FOREIGN SHAREHOLDERS/INVESTORS AS A MAJOR INVESTOR

(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 149.12
 Ngày: 22/11/16 To:
 Chuyển: NYGS VC
 Lưu hồ sơ số:

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch chứng khoán
 - Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM
 - The State Securities Commission
 - The Stock Exchange
 - Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company

1. Chúng tôi là: (thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin):

We are: (Information about the appointed organization/ individual authorized to to make report on the ownership and publish information)

| Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân Name of organization/ individual | Số giấy NSH* COI No.* | Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/tel/fax/email Head office address (Permanent address)/tel/ fax/ email |
|--|--------------------------|--|
| 1-Trường hợp tổ chức được chỉ định (Tên Công ty A/Quý A, họ và tên đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính): In case appointed party is an organization (Name of Company A/Fund A and name of legal representative/ authorized representative, No of Owner's Certificate, Head office address) | | |
| a) Tên tổ chức/Name of organization: MASTER FUND HOLDINGS (CAYMAN) LTD. | | |
| b) Họ và tên đại diện theo pháp luật/Danh sách các đại diện có thẩm quyền/ Name of legal representative/ list of authorized individuals: | | |
| 2-Trường hợp cá nhân được ủy quyền (họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc)/ In case, appointed party is an individual (Full name, COI No., Permanent address): | | |
| | | |

Ghi chú NSH: Đối với cá nhân: Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/tài liệu pháp lý tương đương.*

Note COI: For an individual investor: valid Passport/social security No; for organizational investor: Certificate of Incorporation/Certificate of Business Registration No or equivalent legal document.*

2. Đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sau:

Appointed party authorized to report on ownership and publish information on behalf of related foreign investors as follow:

| STT/No | Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/Name of related foreign investor | MSGD của nhà đầu tư/ Investor's trading code | Tên đại diện giao dịch (nếu có)/Name of trading representative (if any) |
|--------|---|--|---|
| 1 | MASTER FUND HOLDINGS (CAYMAN) LTD. | | |
| 2 | AMA FUND HOLDINGS (CAYMAN) LTD. | | |
| 3 | AQUAMARINE HOLDINGS (CAYMAN) LTD. | | |
| 4 | PECONIC HOLDINGS (CAYMAN) LTD. | | |

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng/mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo:

Name of securities/ fund certificates/ securities code of reported object: CII

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%):

Trading date observed changes in ownership rate of group of related foreign investors and the rate exceeds one percent (1%): 19/4/2016

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên trong nhóm, dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%)/Detail on trades of members that make change to the group's rate of ownership and the rate excess one percent (1%)

| TT/No | Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/ Name of related foreign investors executing trade | Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Trading account No | Tài khoản lưu ký chứng khoán/ Securities deposit account No | Trước giao dịch/Before trade | | Sau giao dịch/After trade | | Số lượng đã giao dịch (Mua/bán) |
|-------|---|---|---|-----------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|
| | | | | Số lượng sở hữu/Size of ownership | Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership | Số lượng sở hữu/Size of ownership | Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8)=[(6)-(4)] | |
| 1 | MASTER FUND HOLDINGS (CAYMAN) LTD. | | | 14,269,148 | 5.70% | 14,269,148 | 5.70% | Nil |
| 2 | AMA FUND HOLDINGS (CAYMAN) LTD. | | | 1,767,287 | 0.71% | 7 | 0.00% | 1,767,280 |
| 3 | AQUAMARINE HOLDINGS (CAYMAN) LTD. | | | 1,178,191 | 0.47% | 1 | 0.00% | 1,178,190 |
| 4 | PECONIC HOLDINGS (CAYMAN) LTD. | | | 9,512,785 | 3.80% | 9,512,785 | 3.80% | Nil |

| | | | | | |
|---|------------|--------|------------|-------|-----------|
| Tổng cả nhóm NĐT nước ngoài có liên quan/Total group of related foreign investors | 20,727,391 | 10.68% | 23,781,921 | 9.50% | 2,945,470 |
|---|------------|--------|------------|-------|-----------|

Ghi chú:

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cả nhóm vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%); The report is conducted when group member(s) make(s) change to the group's rate of ownership and the rate excess one percent (1%)

- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả các thành viên không thực hiện giao dịch/The report list group member's rate of ownership, including members who do not trade;

- Tài khoản lưu ký chứng khoán: là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán. /Securities deposit account is the investor's account opened at custody bank (if any) or securities trading account.

6. Ngày thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%): Date of observed changes in ownership rate of group of related foreign investors and the rate excesses one percent (1%): 19/4/2016

7. Các thay đổi quan trọng khác nếu có/ Other important changes (if any): N/A

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng.

We hereby certify that the information contained herein and in the attachment is true, complete and accurate.

Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin/
Signature of appointed organization/ individual authorized to report on ownership and disclose information

- Trường hợp là cá nhân/For individual:

Họ và Tên, chữ ký của cá nhân được ủy quyền: /Full name, signature of authorized individual. _____

- Trường hợp là tổ chức/ For organization:

Tên Tổ chức được chỉ định/Name of appointed Organization:

MASTER FUND HOLDINGS (CAYMAN) LTD.

Họ và Tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền, và đóng dấu (nếu có con dấu)

(Signature, full name of authorized representative and seal – if any)

Michelle MICHELLE BARONE

Chức danh/Title: Authorized Signatory / Vice President

Ngày thực hiện/Report date 4/21/16